

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08-8-2022

V/v: “Ly hôn giữa anh H và chị H1”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trọng Đại

Bà Nguyễn Thị Anh Quế.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ H Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**  
Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lưu Mạnh H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố NH, thị trấn CT, huyện TN, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ dân phố NH, thị trấn CT, huyện TN, tỉnh Nam Định.

Hiện đang cư trú và lao động tại Nhật Bản.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Hợp Tiến, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

(Tại phiên tòa vắng mặt anh H, bà H3 có lý do, vắng mặt chị H1 không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lưu Mạnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Mạnh H kết hôn với chị Nguyễn Thị H1 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 27

tháng 01 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Thành, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh H và chị H1 chung sống với nhau không có hạnh phúc, được một thời gian thì vợ chồng tH1 xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Khoảng tháng 8 năm 2018 chị H1 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ đó đến nay chưa lần nào về Việt Nam. Do khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H1.

Về con chung: Vợ chồng anh Lưu Mạnh H và chị Nguyễn Thị H1 có một con chung cháu Lưu Trung Hiếu, sinh ngày 04-9-2016, hiện nay cháu đang sống cùng với bà Nguyễn Thị H3 ở thôn Hợp Tiến, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Khi ly hôn anh H đồng ý để cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh H tự nhận mỗi tháng sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H1 là 2.000.000đ.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Lưu Mạnh H trình bày vợ chồng anh không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Do hiện nay chị Nguyễn Thị H1 đang cư trú và lao động tại Nhật Bản nên anh H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

\* Bị đơn chị Nguyễn Thị H1 đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Bà Nguyễn Thị H3 (là mẹ đẻ chị H1) đã nhận các văn bản tố tụng thay cho chị H1. Đến nay chị H1 không có quan điểm của mình đối với vụ án.

\* Tại đơn trình bày ngày 28 tháng 6 năm 2022, bà Nguyễn Thị H3 trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh Lưu Mạnh H và chị Nguyễn Thị H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 01 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Thành, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H và chị H1 xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, tháng 8 năm 2018 chị H1 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Hiện nay chị H1 vẫn tH1 xuyên liên lạc với bà H3 để hỏi thăm sức khỏe, công việc cũng như trao đổi việc làm ăn của chị H1 tại Nhật Bản. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị H1, bà không có ý kiến gì. Tòa án gửi các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án bà xin nhận thay cho chị H1 và có nghĩa vụ thông báo lại cho chị H1 được biết.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Lưu Mạnh H và chị Nguyễn Thị H1 có một con chung cháu Lưu Trung Hiếu, sinh ngày 04-9-2016, hiện nay cháu Hiếu đang sống cùng với bà tại thôn Hợp Tiến, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Theo yêu cầu của anh H, khi ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho chị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, mỗi tháng anh H trợ cấp nuôi con chung là 2.000.000đ/ tháng. Bà H3 nhất trí

theo yêu cầu của anh H, sau này chị H1 trở về Việt Nam bà sẽ có trách nhiệm giao cháu Hiếu cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tại phiên toà hôm nay, anh Lưu Mạnh H và bà Nguyễn Thị H3 đã có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Chị Nguyễn Thị H1 đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật bản nên vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tổng đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 170,171,175,177, 220 BLTTDS năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS như cung cấp chứng cứ, nguyên đơn tham gia phiên họp. Bị đơn không có văn bản và tài liệu chứng cứ giao nộp cho Tòa án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ xử lý hôn giữa anh Lưu Mạnh H và chị Nguyễn Thị H1. Con chung đề nghị giao cháu Lưu Trung Hiếu cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc, anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H1 mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 8 năm 2022 đến khi con chung trưởng thành, tự lập được, anh H được quyền đi lại thăm nom con. Tài sản chung và công nợ của anh H và chị H1 không có nên không cần đề cập, giải quyết. Án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H1 đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 thông qua bà Nguyễn Thị H3 là mẹ đẻ chị H1 nhưng chị H1 vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Mạnh H và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 01 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống giữa anh Lưu Mạnh H và chị Nguyễn Thị H1 đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh H để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh Lưu Mạnh H và chị Nguyễn Thị H1 có một con chung cháu Lưu Trung Hiếu, sinh ngày 04-9-2016, hiện nay con chung

đang do bà Nguyễn Thị H3 (mẹ đẻ chị H1) nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh H đồng ý để cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh H tự nhận mỗi tháng sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H1 là 2.000.000đ.

[5] Xét nguyện vọng của anh H trong việc nuôi con chung và cấp dưỡng thì thấy: Cháu Lưu Trung Hiếu đang do bà H3 nuôi dưỡng chăm sóc, anh H đã có ý kiến thể hiện nguyện vọng để con cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, việc anh H để con cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được chấp nhận, con chung của vợ chồng anh chị hiện nay con nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, xét để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần tiếp tục giao cháu Lưu Trung Hiếu cho chị H1 tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án anh H hoàn toàn tự nguyện nhận đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H1 là 2.000.000đ mỗi tháng là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Do đó, cần buộc anh H phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung ở mức anh H tự nhận là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và công nợ: Anh Lưu Mạnh H trình bày vợ chồng anh không có tài sản chung, không có công nợ chung, chị Nguyễn Thị H1 không có ý kiến gì về tài sản chung và công nợ nên về phần tài sản chung và công nợ của vợ chồng anh H, chị H1 Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lưu Mạnh H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH1 vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Lưu Mạnh H và chị Nguyễn Thị H1.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Lưu Trung Hiếu, sinh ngày 04-9-2016 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Lưu Mạnh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H1 mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2022 đến khi con chung đến tuổi trưởng thành và tự lập được. Anh H có quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lưu Mạnh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006763 ngày 01-7-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, anh Lưu Mạnh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lưu Mạnh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn một tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng Đại**

**Nguyễn Thị Anh Quế**

**Lại Văn Tùng**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND thị trấn Cát Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Văn Tùng**